

Số: 3582 /QĐ-TCĐBVN

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 35/2018/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư số 29/2017/TT-BGTVT ngày 01/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về Đào tạo Thẩm tra viên và Quản lý Chứng chỉ Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Giấy chấp thuận Cơ sở đào tạo Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ số 69/GCT-TCĐBVN ngày 15/11/2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

Xét đề nghị của Trung tâm Đào tạo và Thông tin tại Tờ trình số 86.18.6.20/TTr-CTI ngày 18/6/2020 về việc cấp Chứng chỉ Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp Chứng chỉ Thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ cho 38 học viên (số chứng chỉ từ 20-000001360 đến 20-000001397); lớp học tổ chức tại TP Hà Nội từ ngày 11/12 đến ngày 17/12/2019.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Vụ Trưởng Vụ Tổ chức – Hành chính, Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Tổng Cục trưởng (để b/c);
- Vụ ATGT – Bộ GTVT;
- Lưu: VT, ATGT (P).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Phan Thị Thu Hiền

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ THẨM TRA VIÊN ATGT ĐƯỜNG BỘ

(Kèm theo Quyết định số 3582 /QĐ-TCĐBVN ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục ĐBVN)

TT	Số CC	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Điểm thi	Ghi chú
1	20-0000001360	Lê Tuấn Anh	Chi cục QLĐB I.8 - Cục QLĐB I	07/10/1986	Hà Nội	ĐH GTVT, năm 2013, Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường; năm 2016, ThS. Quản lý Xây dựng	66	
2	20-0000001361	Đào Văn Hùng	Sở GTVT Hải Dương	27/09/1981	Hải Dương	ĐH GTVT, năm 2005, ngành xây dựng Cầu Đường KS. Xây dựng Cầu đường	67	
3	20-0000001362	Phạm Đăng Học	Ban QLDA GTNT tỉnh Hải Dương - Sở GTVT Hải Dương	10/01/1982	Hải Dương	ĐH GTVT, năm 2005, ngành XD Cầu Đường, Kỹ sư Công trình GTCC; năm 2011, ThS. XD đường ô tô và Đường thành phố	66	
4	20-0000001363	Bùi Thị Hòa Bình	Sở GTVT Hòa Bình	26/06/1978	Hòa Bình	ĐH GTVT, năm 2001, ngành Cơ khí chuyên dùng, KS. Cơ khí Ô tô	67	
5	20-0000001364	Lương Đức Thắng	Sở GTVT Hà Nội	27/11/1981	Hà Nội	ĐH GTVT, năm 2004, ngành Xây dựng Cầu Đường, KS. Xây dựng Cầu đường bộ	67	
6	20-0000001365	Lê Anh Quân	Sở GTVT Hà Nội	26/07/1978	Hà Tây (Nay Hà Nội)	ĐH GTVT, năm 2001, ngành XD Cầu Đường, Kỹ sư Xây dựng Cầu Đường bộ, năm 2014 ThS. XD Đường ô tô và Đường thành phố	67	
7	20-0000001366	Phạm Huy Khang	Sở GTVT Hà Nội	07/10/1984	Hà Nội	ĐH GTVT, năm 2007, ngành XD Cầu đường, Kỹ sư Công trình GTCC; năm 2012, ThS. XD Đường ô tô và Đường thành phố	66	

Chữ ký



TT	Số CC	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Điểm thi	Ghi chú
8	20-0000001367	Lê Đức Anh	Sở GTVT Hà Nội	21/10/1987	Hà Nam	ĐH Nông Nghiệp Hà Nội, năm 2009, ngành Quản trị kinh doanh, Cử nhân Quản trị kinh doanh; ĐH GTVT, năm 2016 KS. Kỹ thuật XD công trình giao thông	66	
9	20-0000001368	Phạm Quyền Minh	Ban QLDA 3 - Tổng cục ĐBVN	30/01/1985	Hưng Yên	ĐH GTVT, 2008, ngành Xây dựng Cầu đường Kỹ sư Xây dựng Đường bộ; năm, 2014, ThS. XD Đường ô tô và Đường thành phố	66	
10	20-0000001369	Hoàng Việt Hà	Ban QLDA 3 - Tổng cục ĐBVN	06/03/1973	Hà Nội	ĐH GTVT, năm 1996, ngành Cầu - Đường, KS. Cầu Đường	66	
11	20-0000001370	Nguyễn Đình Khang	Ban QLDA 3 - Tổng cục ĐBVN	08/06/1985	Nam Định	ĐH GTVT, năm 2011, ngành Xây dựng Cầu - Đường, KS. Xây dựng Cầu - Hàm	66	
12	20-0000001371	Bùi Tiến Thành	Sở GTVT Ninh Bình	05/06/1981	Ninh Bình	ĐH XD, năm 2004, ngành XD Cảng - Đường thủy, Kỹ sư Xây dựng; ĐH GTVT, năm 2015 ThS. Kỹ thuật XD Công trình giao thông	67	
13	20-0000001372	Đào Đình Tường	Ban QLDA đường Hồ Chí Minh	05/09/1980	Bắc Ninh	ĐH GTVT, năm 2009, kỹ sư Xây dựng Cầu hầm; năm 2014 ThS. Kỹ thuật XD Công trình giao thông	60	
14	20-0000001373	Nguyễn Thanh Tùng	Ban QLDA đường Hồ Chí Minh	08/06/1980	Quảng Bình	ĐH GTVT, năm 2003, ngành Xây dựng Cầu Đường, KS. Xây dựng Cầu đường bộ	66	
15	20-0000001374	Hoàng Văn Lâm	Ban QLDA đường Hồ Chí Minh	15/02/1985	Hà Tây (nay là Hà Nội)	ĐH GTVT, năm 2008, ngành Xây dựng Cầu đường, KS. Dự án và Quản lý dự án	67	

TT	Số CC	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Điểm thi	Ghi chú
16	20-0000001375	Nguyễn Hà Anh	Ban QLDA đường Hồ Chí Minh	07/09/1978	Hà Nội	ĐH GTVT, năm 2001, ngành Xây dựng Cầu Đường, KS. Xây dựng Cầu đường bộ	67	
17	20-0000001376	Nguyễn Văn Nhật	Ban QLDA đường Hồ Chí Minh	10/10/1983	Hải Duong	ĐH GTVT, năm 2006, ngành XD Cầu Đường, Kỹ sư xây dựng Cầu Đường bộ; năm 2013, ThS. XD Đường ô tô và Đường thành phố	66	
18	20-0000001377	Nguyễn Đức Trung	Ban QLDA đường Hồ Chí Minh	26/09/1991	Hà Nội	ĐH GTVT, năm 2013 KS. Kỹ thuật XD công trình giao thông	66	
19	20-0000001378	Đặng Xuân Bách	Ban QLDA đường Hồ Chí Minh	02/03/1984	Thái Bình	ĐH GTVT, năm 2007, ngành Xây dựng cầu đường, KS. Xây dựng cầu đường bộ	66	
20	20-0000001379	Vũ Văn Kiều	Ban QLDA GT Nam Định - Sở GTVT Nam Định	14/11/1986	Nam Định	ĐH GTVT, năm 2009, ngành Xây dựng Cầu đường, KS. Xây dựng Đường ô tô và Sân bay	67	
21	20-0000001380	Trần Hải Dương	Ban QLDA GTNT 3 - Sở GTVT Nam Định	08/07/1992	Nam Định	ĐH GTVT, năm 2015, KS. Kỹ thuật XD công trình giao thông	66	
22	20-0000001381	Bùi Minh Thắng	Trung tâm Kỹ thuật đường bộ - Tổng cục ĐBVN	21/01/1986	Thái Bình	ĐH GTVT, năm 2012, Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường; năm 2015, ThS. Kỹ thuật XD Công trình giao thông	66	
23	20-0000001382	Nguyễn Minh Tâm	Trung tâm Kỹ thuật đường bộ - Tổng cục ĐBVN	20/12/1988	Hà Nội	ĐH GTVT, năm 2012, Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường; năm 2016, ThS. Kỹ thuật XD Công trình giao thông	66	
24	20-0000001383	Nguyễn Phú Thành	Trung tâm Kỹ thuật đường bộ - Tổng cục ĐBVN	13/02/1987	Hòa Bình	ĐH Xây dựng, năm 2015, KS. Kỹ thuật XD Công trình Giao thông	66	



TT	Số CC	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Điểm thi	Ghi chú
25	20-000001384	Nguyễn Văn Cương	Trung tâm Kỹ thuật đường bộ - Tổng cục ĐBVN	06/10/1990	Hà Nội	ĐH Xây dựng, năm 2013, KS. Kỹ thuật XD Công trình Giao thông	66	
26	20-000001385	Hoàng Văn Hùng	Trung tâm Kỹ thuật đường bộ - Tổng cục ĐBVN	16/01/1985	Phú Thọ	ĐH GTVT, năm 2009, ngành Xây dựng Cầu đường, KS. Địa kỹ thuật công trình	67	
27	20-000001386	Nguyễn Đức Thuận	Sở GTVT Bắc Ninh	12/02/1984	Bắc Ninh	ĐH GTVT, năm 2007, ngành Xây dựng cầu đường, Kỹ sư XD cầu đường bộ; năm 2012 ThS. XD Đường ô tô và Đường thành phố	66	
28	20-000001387	Lê Xuân Lộc	Sở GTVT Bắc Ninh	18/10/1988	Bắc Ninh	ĐH GTVT, năm 2012, Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường; năm 2016, ThS. Kỹ thuật XD Công trình giao thông	66	
29	20-000001388	Lê Văn Đại	Sở GTVT Bắc Ninh	15/10/1988	Bắc Ninh	Cao đẳng GTVT, năm 2010, ngành Công nghệ Kỹ thuật XD cầu đường bộ; ĐH GTVT, năm 2015, Kỹ sư XD Cầu - Đường; năm 2018, ThS. Kỹ thuật XD Công trình giao thông	66	
30	20-000001389	Nguyễn Văn Huy	Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 1 - Cục QLDB I	12/01/1983	Hải Dương	ĐH GTVT, năm 2006, ngành xây dựng Cầu Đường, Kỹ sư xây dựng Đường bộ; năm 2013 ThS. XD Đường ô tô và Đường thành phố	67	
31	20-000001390	Lê Trí Dũng	Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 1 - Cục QLDB I	25/10/1972	Hà Tĩnh	ĐH GTVT, năm 1995, ngành Cầu - Đường, KS. Cầu Đường ngắn hạn	66	
32	20-000001391	Nguyễn Hữu Hà	Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 1 - Cục QLDB I	02/05/1982	Hà Nội	ĐH GTVT, năm 2007, ngành XD Cầu đường, Kỹ sư Xây dựng Cầu đường bộ; năm 2014, ThS. Kỹ thuật XD Công trình giao thông	67	

TT	Số CC	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Điểm thi	Ghi chú
33	20-0000001392	Nguyễn Thanh Sang	Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 1 - Cục QLDB I	20/11/1987	Hà Nội	ĐH Giao thông Tây Nam - Trung Quốc, năm 2010, KS. Công trình Giao thông	66	
34	20-0000001393	Nguyễn Văn Sơn	Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 1 - Cục QLDB I	15/01/1970	Hà Nội	ĐH GTVT, năm 2012, KS. Xây dựng Cầu - Đường	66	
35	20-0000001394	Chu Văn Thanh	Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 1 - Cục QLDB I	05/08/1981	Hà Tây (nay là Hà Nội)	ĐH GTVT, năm 2007, ngành Xây dựng Cầu Đường, KS. Xây dựng Cầu đường bộ	65	
36	20-0000001395	Nguyễn Đăng Chí	Ban QLDA 2	13/11/1975	Hà Tây (nay là Hà Nội)	ĐH Mỏ - Địa Chất, năm 1998, ngành Địa Chất Công Trình, KS. Địa chất công trình	66	
37	20-0000001396	Mai Thế Truyền	Ban QLDA 2	01/06/1968	Hà Nội	ĐH GTVT, năm 2008, ngành Xây dựng Cầu đường, KS. Xây dựng Cầu đường bộ	66	
38	20-0000001397	Mai Văn Cường	Ban QLDA 2	05/06/1980	Thanh Hóa	ĐH Mỏ - Địa Chất, 2004 ngành Địa chất công trình - ĐKT KS. Địa chất Công trình - Địa kỹ thuật	66	

Chữ ký